| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HƯƠNG KHÊ**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2022
V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trịnh Xuân Minh và Ông Phan Văn Tiến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án thụ lý số 93/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/12/2021 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 379/2022/QĐST-DS ngày 25/3/2022 và Thông báo số 464/TB-TA ngày 12/4/2022 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa , giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nghiêm Thị Nhật L, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nghiêm Thị Nhật L trình bày:*

Về hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, chị và anh Nguyễn Minh T đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2019 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Sau một thời gian chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do hai bên không hợp nhau về tư tưởng, quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không thể cứu vãn, buộc chị phải bỏ về huyện Đ sống ly thân với anh T từ tháng 9/2021 đến nay. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Minh T:* Không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án tống đạt, không viết bản tự khai và không có mặt, phối hợp làm việc với Tòa án. Ngày 07/02/2022, Tòa án đã phối hợp với địa phương về tại nhà anh T để lấy lời khai nhưng bị đơn anh T vẫn không hợp tác.

- *Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ mình, có mặt tại các phiên họp, phiên tòa theo đúng quy định. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, không phối hợp thực hiện theo các thông báo đã tống đạt của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai không rõ lý do, do đó đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, chị L và anh T trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu đã tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Về tình cảm, đề nghị xử cho chị L được ly hôn với anh T; vợ chồng không có con chung và về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1] Chị Nghiêm Thị Nhật L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Minh T có địa chỉ cư trú tại Thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét thấy vụ án "Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Tòa án đã thông báo mở 02 phiên họp hòa giải và tống đạt cho bị đơn theo quy định, nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định cho bị đơn anh Nguyễn Minh T, nhưng bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ

hai không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Minh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Nghiêm Thị Nhật L và anh Nguyễn Minh T trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2019 tại UBND xã Đ (nay sáp nhập thành xã T), huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị L trình bày, lý do chị xin ly hôn với anh T là quan điểm sống của hai người không phù hợp, thường xảy ra mâu thuẫn nên tình cảm của vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế chị L, anh T đã sống ly thân và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tống đạt, thông báo cho anh T biết tham gia các phiên họp hòa giải nhưng anh T vẫn không phối hợp để hòa giải hàn gắn tình cảm, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, bỏ mặc làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Lệ xin được ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Các đương sự không có con chung, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị L, anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nghiêm Thị Nhật L được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về án phí: Chị Nghiêm Thị Nhật L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0007777 ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê.

3. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- UBND xã T, huyện Đ;
- Lưu HS, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thanh Tùng**